

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiệu Minh.
Ông Nguyễn Văn An.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Trần Thế A, Sinh năm 1979; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Văn M và bà Vũ Thị Th; Có vợ là Nguyễn Minh H và có 01 con; Quá trình hoạt động của bản thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” (đã được xóa án tích); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986. (Đã chết).

Người đại diện cho gia đình người bị hại: Anh Trần Xuân Đ (Chồng của chị Nguyễn Thị Thanh T); Địa chỉ: Phường Kh, quận U, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xã O, huyện Ch, thành phố Hà Nội.

3. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1987; Địa chỉ: TDP Ng, phường Kh, quận U, thành phố Hà Nội.

4. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường Y, thành phố I, tỉnh Yên Bái.

5. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xã V, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Phường C1, thành phố I1, tỉnh Lào Cai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Nh.

Địa chỉ trụ sở: Xã G, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy D - Chức vụ: Giám đốc.

2. Công ty X.

Địa chỉ trụ sở: Phường N1, thành phố I1, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình D1 - Chức vụ: Giám đốc.

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung vụ án như sau:

Khoảng hơn 01 giờ 00 phút ngày 03/4/2017 Trần Thế A, sinh năm 1979, trú tại: Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai (có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 24/12/2018) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát: 24B-006.56 của hãng xe X đi từ bến xe Y2, quận Đ1, thành phố Hà Nội về thành phố I1, tỉnh Lào Cai theo đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, trên xe có lái phụ là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980, trú tại: Xã V, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc. Phụ xe là anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại: Xã O, huyện Ch, thành phố Hà Nội và khoảng 39 hành khách. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày khi xe đến Km 39+400 thuộc địa phận xã J, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc thì Trần Thế A điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giữa và cho xe chạy với vận tốc khoảng 95 đến 100 km/h, Trần Thế A thấy phía trước cùng chiều, cùng làn đường có 01 xe ô tô tải kéo theo rơ móc, khi xe của Trần Thế A điều khiển và xe tải phía trước cách nhau khoảng 20 đến 30m thì Trần Thế A bật tín hiệu vượt xe ô tô tải kéo theo rơ móc phía trước, do không giữ đúng khoảng cách quy định với xe đi trước, không làm chủ được tốc độ, vượt xe không an toàn nên phần trước bên phải của xe ô tô do Trần Thế A điều khiển đã đâm vào phần phía sau bên trái của xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát: 29C-417.55, kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát: 29R-023.71 do anh Bùi Văn H2, trú tại: xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình điều khiển đang đi phía trước cùng chiều, cùng làn đường, trên xe chở 08 cột bê tông trọng lượng 30 tấn. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986, trú tại: Phường Kh, quận U, thành phố Hà Nội chết tại chỗ, 05 người khác bị thương gồm: Anh Nguyễn Văn H1 (phụ xe); chị Phạm Thị H2, sinh năm 1987, trú tại: TDP Ng, phường Kh, quận U, thành phố Hà Nội; chị Lê Thị L1, sinh năm 1985, trú tại: phường Y, thành phố I, tỉnh Yên Bái; anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980, trú

tại: Xã V, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc và chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1995, trú tại: Phường C1, thành phố I1, tỉnh Lào Cai đều là khách đi trên xe do Trần Thế A điều khiển.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã cùng với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám các phương tiện gây tai nạn, kết quả được phản ánh như sau:

I. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đường một chiều hướng Hà Nội đi Lào Cai thuộc đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai. Vị trí xảy ra tai nạn là tại Km39+400 thuộc địa phận xã J, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc. Đường trải nhựa áp phan, thẳng, phẳng thoáng tầm nhìn dọc theo lề phải, phân cách giữa hai chiều đường có hộ nan bằng kim loại, trên phân cách giữa hai chiều đường có lắp hệ thống đèn đường chiếu sáng. Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường hệ thống đèn này đang chiếu sáng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mốc là cột Km39 và vạch sơn kẻ đường liền mép dọc theo chiều dài của đường ngăn cách giữa làn đường khẩn cấp và hai làn đường phía ngoài. Hệ thống các dấu vết, phương tiện được xác định như sau:

Cách cột Km39 400m về hướng Lào Cai phát hiện một đám vết dầu loang chạy dài kích thước vết dầu loang dài 93,9m, chỗ rộng nhất là 9,7m. Điểm đầu cách vạch sơn kẻ đường chọn làm mốc 3,68m, điểm cuối chảy xuống tả luy bên phải. Ngay phía trước đầu vết chảy dầu này có một vết mài màu đen trên mặt đường, vết đơn dài 2,30m, chỗ rộng nhất là 0,24m. Điểm đầu cách vạch sơn liền chọn làm mốc 3,25m, điểm cuối cách vạch sơn liền chọn làm mốc 3,34m, cách điểm đầu vết dầu loang 0,3m, cách điểm cuối vết này 0,5m về phía Lào Cai. Cách điểm đầu vết dầu loang 0,5m về phía tả luy bên phải phát hiện một vết mài màu đen trên mặt đường dạng vết bánh kép, vết có chiều dài 57,9m, kết thúc trùng với vị trí hai lớp sau cùng bên trái của Rơ moóc BKS: 29R-023.71, trên bề mặt vết này có các vết cày xước mặt đường rải rác không liên tục. Tại hiện trường phát hiện một xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-417.55 kéo theo Rơ moóc BKS: 29R-023.71, bánh sau cùng bên trái Rơ moóc trùng với vị trí điểm cuối của vết mài bám dính chất màu đen dạng bánh kép tả trên, đầu trực trước bên phải đầu kéo cách vạch sơn liền chọn làm mốc 1,63m, đầu bên phải trục bánh cuối cùng của Rơ moóc bên phải 1,50m. Xe khách BKS: 24B-006.56 nằm gần như song song, bên ngoài Rơ moóc, điểm gần nhất giữa hai xe là 01m, đầu trực trước bên phải xe khách cách vạch sơn kẻ đường chọn làm mốc 5,13m, cách trực trước bên

trái xe đầu kéo 10,8m, đầu trục sau bên phải xe khách cách vạch sơn mốc 4,97m.

Trên mặt đường trong khoảng từ điểm đầu vết dầu loang đến vị trí hai xe ô tô có nhiều mảnh kim loại, kính, nhựa vỡ nằm rải rác trên diện rộng. Điểm đầu vết dầu loang mô tả trên cách cột báo hiệu giới hạn tốc độ 80 trước khi vào lối ra W là 112,8m, cách điểm đầu lối ra W 161,8m.

Lòng đường vị trí xảy ra tai nạn rộng 11,6m. Làn một, làn ngoài cùng bên trái rộng 3,75m, làn đường khẩn cấp rộng 2,75m, làn giữa rộng 4,35m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết phanh hay dấu vết gì nghi vấn khác.

II. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS: 24B-006.56:

a. Khám phương tiện:

Xe ô tô BKS: 24B-006.56 nhãn hiệu THACO, loại ô tô khách, sơn màu vàng, số máy: WP12.375N*1415K043690, số khung: RN5B46SBCGC005094, kích thước bao: 12180 x 2500 x 3600(mm), chiều dài cơ sở: 6000(mm).

Phần đầu xe: Toàn bộ kính chắn gió phía trước bị vỡ thành nhiều mảnh, vỡ mạnh ở góc dưới bên phải, các mảnh vỡ này đa số còn mắc ở đầu xe. Phía trên kính chắn gió vẫn còn chữ Hà Nội - Lào Cai - Sa Pa. Ốp kim loại, ốp nhựa, cần gạt nước hai bên bị cong vênh, biến dạng, gãy vỡ một phần đã rời khỏi thân xe nặng ở góc bên phải phía dưới. Toàn bộ gương chiếu hậu bên phải đã bị gãy vỡ rời khỏi thân xe, khung tay vịn có bậc thang lên xuống, cửa ra vào phía trước bên phải bị cong vênh, gập thành nhiều đoạn. Mặt trước ngoài có bám dính chất màu xanh, dạng vết trượt, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 2cm x 4cm.

Sườn xe bên phải: Toàn bộ kính chắn gió ở khoang cửa lên xuống và các khoang 1, 2, 3 tính từ trước về sau bị vỡ và rơi rụng toàn bộ khỏi thân xe. Khung cửa lên xuống bị cong vênh biến dạng vỡ rời khỏi thân xe. Toàn bộ phần ốp nhựa kim loại bên sườn 1/3 phía trước đầu xe bị cong vênh, gãy vỡ rời khỏi thân xe. Khung kim loại sườn xe bị cong vênh, gãy vỡ nhiều vị trí và bị dồn về phía sau, một phần chọc thẳng vào mặt lặn và sườn bên ngoài lớp trước bên phải. Thùng dầu ngoài cùng bên phải bị cong vênh, biến dạng, méo mó dồn đẩy từ trước về phía sau, từ dưới lên trên, làm tuột vết nối ống thông với thùng dầu ở giữa làm chảy hết dầu trong các thùng. Lớp trước bên phải có nhiều vết rách cao su còn mới, bánh xe hết hơi, kẹp cứng không quay được. Sàn thùng xe bằng gỗ ép bị vỡ nhiều chỗ ở vùng đầu bên phải. Hệ thống khung kim loại các hàng ghế ngồi bên phải 1/4 phía trước đầu xe bị cong vênh biến dạng, gãy vỡ, ghế xe ở các vị trí này bị xô lệch. Bên trong xe có nhiều mảnh thủy tinh của kính chắn gió và một số đồ đạc nằm lộn xộn, rải rác trên sàn xe, trên ghế ngồi. Nhiều thiết bị ở vùng

đầu xe bị hư hỏng, gãy vỡ. Cửa thùng đồ đầu tiên bên phải bị cong, vênh, biến dạng, bung rời khỏi thân xe. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nghi vấn.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra được do phương tiện bị hư hỏng nặng.

b. Mẫu vật đã thu giữ:

- Thu chất màu xanh bám dính ở tay vịn lên xuống.
- Thu thiết bị giám sát hành trình BA4 - BLACKBOX

Quá trình khám nghiệm phương tiện hội đồng khám nghiệm không kiểm tra tài sản tư trang cá nhân trên phương tiện mà giao cho anh Nguyễn Tiến G2, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Phố U1, phường S1, thị xã S2, thành phố Hà Nội là đại diện chủ xe ô tô BKS: 24B-006.56 chịu trách nhiệm quản lý.

2. Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-417.55:

a. Khám phương tiện:

Xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-417.55 nhãn hiệu CHENGLONG, loại ô tô đầu kéo, sơn màu bạc, số máy: YC6MK375-33*MB3L2E00557*, số khung: LGGG4DY36EL927800, kích thước bao: 6930 x 2500 x 3860(mm), chiều dài cơ sở: 3300+1350 (mm). Kéo theo Sơ mi rơ moóc tải BKS: 29R-023.71, sơn màu xanh, số khung: LJRP1337XE2004728, kích thước bao: 13920 x 2490 x 1585 (mm), chiều dài cơ sở: 7800 + 1350 + 1350 (mm). Trên thùng rơ moóc có 08 cọc li tâm, loại cọc để gia cố nền móng, có tổng trọng lượng khoảng 30 tấn.

Vùng đầu xe và sườn xe bên phải không phát hiện dấu vết gì nghi vấn. Trên mặt thùng xe, nửa phía sau có nhiều mảnh kính vỡ nhỏ và một số mảnh kim loại, nhựa cong vênh biến dạng nằm ở cuối sàn thùng xe.

Vùng đuôi rơ moóc: Cụm đèn tín hiệu bên trái phía trên gồm hai đèn, trong đó có một đèn bên ngoài đã bung khỏi vị trí vỡ kính. Khung kim loại lắp hai đèn này bị cong vênh từ sau về phía trước. Móc kim loại dùng để móc dây cáp bên trái bị gãy rời khỏi thân xe. Đầu bên trái thanh kim loại phía dưới, sau rơ moóc bị cong gập về phía trước, hướng vào trong. Trên bề mặt có bám dính chất màu vàng. Đèn tín hiệu lắp trên thanh kim loại này bị vỡ kính. Góc phía sau bên trái sàn thùng rơ moóc bị cong vênh, biến dạng, bề mặt bám dính chất màu vàng, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, vùng cong vênh biến dạng nằm trên diện 68cm x 18cm. Điểm thấp nhất cách mặt phẳng nền 129cm. Mặt ngoài phía sau cùng thành sàn thùng bên trái có vết trượt xước sơn, bám dính chất màu vàng, chiều hướng từ sau ra trước kích thước dài 650cm x 18cm. Khung kim loại nắp chắn bùn phía sau bên trái bị cong vênh biến dạng đẩy cong về phía trước. Lớp sau cùng bên trái phía ngoài có nhiều vết rách thủng cao su còn mới, làm bánh hết hơi. Má bên trái của lớp phía trong có các vết trượt xước cao su còn mới vòng quanh chu vi bánh. Vành lớp ngoài bị cong vênh quặp vào ốp kim loại đầu trục. Má ngoài lớp ngoài trục bánh giữa ba trục bánh phía sau có

một số vết trượt xước cao su còn mới. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nghi vấn.

b. Mẫu vật đã thu giữ:

- Chất màu vàng bám dính ở phía sau bên trái thành thùng rơ moóc.
- Mẫu sơn màu xanh phía sau bên trái thành thùng rơ moóc đã được thu giữ ngay khi khám nghiệm hiện trường.

Tình trạng phương tiện: Xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

III. Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986, trú tại: Phường Kh, quận U, thành phố Hà Nội:

1. Khám ngoài:

Tử thi là nữ giới được đặt nằm ngửa trên chiếc chiếu cói tại hiện trường. Chiều dài tử thi: 1,55m, thể tạng trung bình.

Trên mặc một áo len màu đen, cổ tròn, dài tay, không có túi. 1/3 trên cánh tay áo bên trái có diện rách vải nham nhở kích thước 21cm x 12cm. 1/3 giữa cánh tay áo bên phải có diện rách vải nham nhở kích thước 20cm x 19cm. 1/3 dưới bụng áo bên trái có vết rách vải nham nhở kích thước 8cm x 4cm. 1/3 trên nách áo bên phải có vết rách vải theo đường chỉ kích thước 10cm x 8cm. 1/3 giữa lưng áo có vết rách vải nham nhở nằm ngang kích thước 14cm x 12cm. Trong mặc một nịt vú màu hồng còn nguyên vẹn lên trên. Dưới mặc một quần bò màu xanh dài, cúc cặp quần và khóa cặp quần đóng nguyên, quần có bốn túi, kiểm tra các túi không có gì. Mặt trước đũng quần xuống tới 1/3 giữa mặt trong ống quần bên trái có vết rách vải nham nhở nằm trên diện 27cm x 25cm. 1/3 trên mặt ngoài và mặt sau ống quần bên phải có vết rách vải nham nhở kích thước 9cm x 8cm. Bên trong mặc một quần lót màu hồng cặp chun còn nguyên. Hai bàn chân đeo đôi tất giấy màu đen rách nham nhở. Tất cả các trang phục đã mô tả trên dính máu còn ướt và các mảnh kính nhỏ.

Tình trạng tử thi: Lạnh, mềm.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Tóc đen dài rối dính máu còn ướt; hai mắt khép, hai nhãn cầu không đập vỡ, hai lỗ tai sạch, hai lỗ mũi có máu. Miệng khép, kiểm tra sờ nắn hai cung răng xương hàm không đập gãy. Mặt ngoài cổ trái có một vết xây sát da màu đỏ nằm ngang kích thước 5cm x 3cm; 1/3 trên ngực ở mặt trước có vết xây sát da màu đỏ nằm ngang kích thước 12cm x 2,5cm; 1/3 trên ngoài ngực trái có vết rách da cơ nằm ngang bờ mép nham nhở sâu tới tổ chức cân cơ bên trong có nhiều mảnh kính nhỏ kích thước vết rách là 4cm x 9cm. Từ đường nách giữa bên trái xuống tới nếp lằn bẹn bên trái ra đến đường trắng giữa bụng có nhiều vết xây sát da màu đỏ không rõ chiều hướng nằm trên diện 48cm x 37cm. Từ hõm nách bên phải xuống tới nếp lằn bẹn bên phải ra tới mào chậu sau bên phải có nhiều vết xây sát da màu đỏ không rõ chiều hướng nằm trên diện 33cm x 20cm. Từ 1/3 giữa đến hết khuỷu tay bên phải ở mặt sau ngoài có vết xây sát da và rách da cơ nằm trên diện 26cm x 8cm. 1/3

trên mặt trong cánh tay trái có vết rách da cơ nằm dọc bờ mép nham nhở kích thước 7cm x 6cm sâu tới cân cơ bên trong có nhiều mảnh kính. 1/3 dưới giữa lưng có vết xây sát da màu đỏ nằm ngang kích thước 6cm x 8cm. 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái có đám rách da cơ nham nhở sâu tới cân cơ kích thước 12cm x 6cm bên trong có nhiều mảnh kính. Kiểm tra sờ nắn thấy gãy rời kín 1/3 xương đòn trái, 1/3 trên xương ức. Gãy rời kín các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 bên phải; các điểm gãy này nằm trên đường nách trước. Gãy rời kín các xương sườn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái, các điểm gãy này nằm chéo từ đường nách trước ra đường nách giữa từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Từ 1/3 trên xuống dưới 1/3 giữa mặt trước đùi phải có đám xây sát da màu đỏ không rõ chiều hướng nằm trên diện 28cm x 7cm. 1/3 giữa mặt sau đùi phải có vết rách da cơ bờ mép gọn nằm ngang sâu tới mặt sau xương đùi phải kích thước 28cm x 5cm x 6cm. 1/3 trên trước trong đùi trái có vết rách da cơ bờ mép nham nhở nằm dọc sâu tới tổ chức cân cơ kích thước 5cm x 2,5cm. 1/3 dưới mặt ngoài, mặt trước và mặt trong cẳng chân phải có đám xây sát da màu đỏ không rõ chiều hướng nằm trên diện 23cm x 14cm. 1/3 dưới mặt trước trong cẳng chân trái có nhiều vết xây sát da màu đỏ không rõ chiều hướng trên diện 14cm x 12cm. Kiểm tra các nơi khác trên cơ thể không phát hiện các dấu vết tổn thương. Kiểm tra sờ nắn hệ thống xương hộp sọ, hàm mặt, xương chi trên bên phải, xương chậu hai bên và xương hai chi dưới không đập gãy, hậu môn sạch, bộ phận sinh dục ngoài bình thường.

2. Khám trong:

Tiến hành rách da cơ 1/3 trên ngực phải kiểm tra thấy gãy rời kín 1/3 trên xương ức, gãy sập các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên phải theo đường nách trước, các đầu gãy xương sườn chọc thủng màng phổi phải, chọc thủng mặt trước thùy trên phổi phải. Trong khoang màng phổi phải có khoảng 1000ml máu đỏ tươi không đông lẫn máu cục.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/TT ngày 17/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Thanh T:

“- Dấu hiệu qua giám định:

Nhiều vết xây sát da và rách da cơ. Hai lỗ mũi có máu. Chấn thương ngực kín, gãy 1/3 trên xương ức, gãy nhiều xương sườn. Chọc thủng màng phổi phải, thủng mặt trước thùy trên phổi phải. Khoang màng phổi phải có khoảng 1000ml máu đỏ tươi không đông lẫn máu cục.

- Nguyên nhân tử vong:

Sốc mất máu không hồi phục/Chấn thương ngực kín, suy hô hấp cấp do tràn máu màng phổi”.

IV/ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự:

Ngày 08/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 04 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc định giá tài sản thiệt hại đối với xe ô tô khách BKS: 24B-006.56 đã qua sử dụng bị hư hỏng nặng và 01 la răng và lốp xe sau cùng bên trái phía ngoài của chiếc xe rơ moóc BKS: 29R-023.71.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 732, ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

“- Giá trị thiệt hại đối với xe ô tô BKS 24B-006.56 trong vụ tai nạn xảy ra ngày 03/4/2017 tại đường Cao tốc B1 - B2 thuộc địa phận xã J, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc là: 370.618.750đồng (Ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- La răng và lốp xe sau cùng bên trái phía ngoài của chiếc xe rơ móc BKS 29R-023.71 có giá trị thiệt hại là: 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)”.

*** *Vật chứng vụ án gồm:***

- Xe ô tô tải đầu kéo BKS: 29C-417.55 nhãn hiệu CHENGLONG, loại ô tô đầu kéo, sơn màu bạc kéo theo Sơ mi rơ moóc tải BKS: 29R - 023.71. Quá trình điều tra, sau khi khám nghiệm phương tiện ghi nhận các dấu vết xét thấy xe ô tô trên không phải nguyên nhân gây ra vụ án trên nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

- Xe ô tô BKS: 24B 006.56 nhãn hiệu THACO, loại ô tô khách, sơn màu vàng. Quá trình điều tra đã khám xe ghi nhận các dấu vết và đã trưng cầu định giá trị thiệt hại của xe. Sau khi Công ty X đã có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì về việc Trần Thế A phải bồi thường về tổn hại của xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng và làm thủ tục trả chiếc xe trên theo quy định pháp luật.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E số 100102000866 của Trần Thế A có giá trị đến ngày 24/12/2018 hiện đang tạm giữ.

Tại CQĐT bị can Trần Thế A đã thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nêu trên (BL từ 150 đến 181).

*** *Về phần trách nhiệm dân sự:***

1. Bị hại trên xe ô tô BKS: 24B-006.56:

- Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T tử vong tại chỗ, sau khi sự việc xảy ra lái xe Trần Thế A cùng gia đình và đại diện Công ty X đến thăm hỏi động viên và thỏa thuận khắc phục bồi thường số tiền là 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Anh Trần Xuân Đ (chồng của nạn nhân T) đại diện gia đình đứng ra nhận số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Thế A, không yêu cầu phải bồi thường gì khác.

- Đối với chị Phạm Thị H2 bị thương nặng, sau khi sự việc xảy ra lái xe Trần Thế A cùng gia đình và đại diện Công ty X đến thăm hỏi động viên và thỏa thuận khắc phục bồi thường số tiền là 340.000.000đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Trọng L1 là chồng của Phạm Thị H2 đại diện gia đình đã nhận số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lái xe Trần Thế A và chị H2 làm đơn xin từ chối giám định thương tích. Không yêu cầu phải bồi thường gì khác.

- Đối với chị Lê Thị L1, anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Thu T1 bị thương nhẹ và phải đi cấp cứu ở các bệnh viện. Ngay sau khi sự việc xảy ra lái xe Trần Thế A cùng gia đình và đại diện Công ty X đã đến thăm hỏi động viên và xin chi trả tiền viện phí. Chị Lê Thị L1, anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Thu T2 đồng ý và có đơn xin từ chối giám định thương tích, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lái xe Trần Thế A.

2. Công ty Nh:

Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1985, trú tại: Xã G, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc là Giám đốc Công ty Nh (chủ sở hữu xe ô tô tải đầu kéo BKS: 29C-417.55) không yêu cầu lái xe Trần Thế A phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô tải đầu kéo BKS: 29C-417.55.

3. Công ty X:

Anh Nguyễn Tiến G2, sinh năm 1975, trú tại: Phố U1, Phường S1, thị xã S2, thành phố Hà Nội là người được Công ty X (là chủ sở hữu xe ô tô khách BKS: 24B-006.56) ủy quyền đại diện cho công ty làm việc với Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra Công ty X không yêu cầu lái xe Trần Thế A phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô khách BKS: 24B-006.56.

Tại Bản cáo trạng số 50/VKS-P1 ngày 02/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Thế A về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”, quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt Trần Thế A từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Cấm Trần Thế A hành nghề lái xe từ 03 (Ba) đến 05 (Năm) năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Quá trình điều tra và tại phiên toà, Trần Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc công bố tại phiên toà, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 03h00' ngày 03/04/2017, tại Km 39+400 đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai thuộc địa phận xã J, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc. Trần Thế A (có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 24/12/2018) điều khiển xe ô tô khách mang BKS: 24B-006.56 đi theo hướng từ Hà Nội về thành phố I1. Do không làm chủ tốc độ, không giữ đúng khoảng cách quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do Trần Thế A điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô đầu kéo mang BKS: 29C-417.55 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-023.71 do anh Bùi Văn H2 điều khiển đi ở phía trước cùng chiều, cùng làn đường. Hậu quả đã làm chị Nguyễn Thị Thanh T là hành khách trên xe ô tô khách tử vong, 05 người khác trên xe ô tô khách bị thương, 02 xe ô tô bị hư hỏng với tổng thiệt hại của hai xe là 375.118.750đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô đi không làm chủ tốc độ, cách xe phía trước liền kề 30m, không giữ đúng khoảng cách quy định là từ 70m trở lên và vượt xe không đảm bảo an toàn của Trần Thế A đã vi phạm Điều 12 của Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải và khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 12 của Thông tư 91/2015/TT-BGTVT quy định:

“Điều 12. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường:

1. Khi mặt đường khô ráo thì khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

<i>Tốc độ lưu hành (km/h)</i>	<i>Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)</i>
<i>100</i>	<i>70</i>

Khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 14. Vượt xe:

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

.....

đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;”

Tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013 của BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ công an, Bộ quốc phòng, Bộ tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn:

“1. Gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác hoặc gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 202 ...Bộ luật hình sự là một trong các trường hợp sau đây:

a) Làm chết một người;

e) Gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ bảy mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

2. Gây hậu quả rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 202 ... Bộ luật hình sự là một trong các trường hợp sau đây:

b) Làm chết một người và còn gây hậu quả thuộc một trong các trường hợp hướng dẫn tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này;”.

Như vậy, hành vi của Trần Thế A đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng”.

[2] Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông khác. Hiện nay tình trạng lái xe khách đường dài thường xuyên phóng nhanh, vượt ẩu, tranh giành khách diễn ra với chiều hướng gia tăng, vi phạm pháp luật giao thông, coi thường tính mạng và tài sản của những người tham gia giao thông. Đây là nguyên nhân không nhỏ dẫn tới tình trạng giao thông hỗn loạn, nhiều vụ tai nạn thương tâm xảy ra. Trong vụ án này, khi điều khiển xe khách đi trên đường cao tốc và lưu thông với tốc độ rất cao, bị cáo cần phải biết rằng tính mạng và tài sản của người khác đang do bị cáo nắm giữ nhưng bị cáo đã coi thường các quy tắc an toàn khi lái xe như: Vừa lái vừa nói chuyện gây mất tập trung; không làm chủ tốc độ; không tuân thủ khoảng cách khi tránh và vượt xe dẫn tới vụ tai nạn giữa xe do bị cáo điều khiển và xe rơi moóc đi cùng chiều, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm cho một người tử vong tại chỗ, 05 người bị thương, xe khách của Công ty X bị hư hỏng nặng, xe rơi moóc đi cùng chiều bị thiệt hại nhẹ. Như vậy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, cần phạt bị cáo mức tù nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, năm 2005 bị cáo đã từng bị phạt tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xoá án tích. Tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã thể hiện sự coi thường pháp luật của bị

cáo cũng như bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân. Khi sự việc diễn ra, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố và mẹ bị cáo là ông Trần Văn M và bà Vũ Thị Th đều là người có công với nước và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, do vậy bị cáo sẽ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi bị cáo đã bồi thường, người bị hại và đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và chỉ cần phạt bị cáo mức hình phạt bằng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích, đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, cấm Trần Thế A hành nghề lái xe từ 03 đến 05 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Trần Thế A cùng gia đình và đại diện Công ty X đã tự nguyện bồi thường xong cho những người bị hại và những người này có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Thế A; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Trả lại cho Trần Thế A 01 Giấy phép lái xe hạng E số 100102000866 mang tên Trần Thế A có giá trị đến ngày 24/12/2018 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Án phí: Trần Thế A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt Trần Thế A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/5/2017.

Cấm Trần Thế A hành nghề lái xe 03 (Ba) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Trả lại cho Trần Thế A 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng

E số 100102000866 mang tên Trần Thế A có giá trị đến ngày 24/12/2018 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Án phí: Trần Thế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người đại diện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng